

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 22-12-2023.
V/v xác định cha cho con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức

-Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Loan; Ông Nguyễn Duy Dân.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Vũ Công Huân - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 236/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2023/QĐXX-ST ngày 06 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn Th, xã Ch, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 2001.

Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Cháu Đỗ Văn B, sinh ngày 13/10/2023.

Người đại diện theo pháp luật của cháu B: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1995. (Mẹ đẻ cháu B) Nơi cư trú: Thôn Th, xã Ch, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

+ Anh Trần Thành A, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: SN5xx, đường Tr, tổ 7x, phường Tr, TP Th, tỉnh Thái Bình.
Hiện đang cai nghiện ma túy tại trung tâm cai nghiện ma túy công lập tỉnh Thái Bình. Địa chỉ: Xã Đông Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt chị D, anh Đ. Anh A có đơn xin xử án vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện được bổ sung bằng biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị D trình bày: Chị và anh Trần Thành A là quan hệ vợ chồng, trong quá trình chung sống do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vì vậy từ năm 2022 chị D đã sống ly thân với anh A. Trong thời gian sống ly thân chị đã gặp gỡ và quen biết anh Đỗ Văn Đ làm cùng xưởng may. Giữa chị và anh Đ đã nảy sinh tình cảm dẫn đến chị mang thai con chung. Ngày 13/10/2023 chị đã sinh con chung với anh Đ tại bệnh viện Đa khoa huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình dự định đặt tên là Đỗ Văn B. Quá trình chị mang thai và sinh cháu B, anh A là chồng chị không biết. Tháng 8/2023 chị D làm đơn khởi kiện ly hôn anh A, trong quá trình tố tụng chị D không khai cho Tòa án biết về việc chị mang thai cháu B. Vì vậy tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 89/2023 QĐCNTTLH ngày 21/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã công nhận chị D và anh A thuận tình ly hôn, về con chung do chị D không khai báo việc chị mang thai cháu B vì vậy Quyết định của Tòa án không xem xét.

Để đảm bảo quyền lợi cho cháu B về việc làm giấy khai sinh cũng như mọi quyền lợi khác, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xác định anh Đỗ Văn Đ là bố đẻ của cháu B.

Đối với bị đơn là anh Đỗ Văn Đ: Tại biên bản ghi lời khai ngày 06/11/2023 anh Đ trình bày: Từ năm 2022 anh có quen biết với chị D và quan hệ tình cảm với chị D dẫn tới việc chị D mang thai con chung. Thời điểm mang thai và nhập viện sinh con chung, chị D đã thông báo cho anh biết sự việc. Ngày 13/10/2023 chị D sinh 01 bé trai và đặt tên là Đỗ Văn B. Về yêu cầu khởi kiện của chị D, anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật vì anh không có căn cứ nào để xác định cháu B là con đẻ của anh và không có yêu cầu phản tố. Anh nhất trí yêu cầu của chị D về việc đề nghị Tòa án ra Quyết định trưng cầu giám định ADN giữa anh và cháu B để giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh nhận chịu toàn bộ chi phí giám định ADN, anh đã nộp đủ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Trần Thành A, tại biên bản ghi lời khai ngày 05/12/2023 anh A trình bày : Anh và chị Nguyễn Thị D là quan hệ vợ chồng, từ năm 2022 anh và chị D do mâu thuẫn và đã sống ly thân, trong thời gian chị D sống ly thân anh không biết việc chị D mang thai cháu B. Tháng 8/2023 anh và chị D làm đơn thuận tình ly hôn cả hai đều không khai báo về việc chị D mang thai cháu B, vì vậy Tòa án nhân thành phố Thái Bình không biết và không giải quyết thai nhi cháu B. Sau khi ly hôn chị D sinh cháu B anh cũng không nắm được. Nay chị D khởi kiện xác định anh Đỗ Văn Đ là cha đẻ cháu B, anh A đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của chị D theo quy định của pháp luật. Do anh đang cai nghiện ma túy tại trung tâm cai nghiện công lập tỉnh Thái Bình, vì vậy anh đề nghị xin được vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Từ giai đoạn thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án đã lập và thu thập đầy đủ các tài liệu và chứng cứ, tuân thủ đúng trình tự luật định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự pháp luật. Đối với Đương sự trong các giai đoạn tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 90, khoản 2 Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị D, tuyên bố anh Đỗ Văn Đ là cha đẻ của cháu Đỗ Văn B, sinh ngày 13/10/2023. Về án phí: chị D được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, trả lại chị D tiền tạm ứng án phí. Anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và chi phí giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Chị D khởi kiện xác định cha cho con, bị đơn có nơi cư trú và đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 28 và Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Trần Thành A là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn gửi Tòa án xin được xét xử vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung:* Trên cơ sở trình bày của các đương sự và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp thể hiện: Chị Nguyễn Thị D và anh Trần Thành A là quan hệ vợ chồng. Do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì vậy từ năm 2022 chị D và anh A đã sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân chị D và anh Đỗ Văn Đ gặp gỡ và nảy sinh tình cảm dẫn đến chị D mang thai con chung với anh Đ. Ngày 13/10/2023 chị D đã sinh con chung với anh Đ tại bệnh viện Đa khoa huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đặt tên là Đỗ Văn B. Quá trình chị D mang thai và sinh cháu B anh Trần Thành A không biết. Tháng 8/2023 chị D và anh A làm đơn khởi kiện ly hôn, trong quá trình tố tụng chị D và anh A không khai cho Tòa án biết về việc chị D mang thai cháu B. Vì vậy tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 89/2023 QĐCNTTLH ngày 21/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình không xem xét đến việc chị D mang thai cháu B.

Sau khi Tòa án thụ lý và giải quyết vụ kiện xác định cha cho con, chị D đã làm đơn yêu cầu Tòa án ra Quyết định trưng cầu giám định ADN giữa anh Đ với cháu B. Ngày 10/11/2023, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã ra Quyết định trưng cầu giám định phân tích ADN để xác định huyết thống giữa anh Đ với cháu B làm căn cứ giải quyết vụ án. Tại phiếu kết quả phân tích ADN ngày 16/11/2023 của Công ty TNHH Công nghệ di truyền NOVAGEN, địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà An Phú 24, Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội đã kết luận: Anh Đỗ Văn Đ, sinh ngày 14/10/2001 có quan hệ huyết thống cha - con với cháu Đỗ Văn B, sinh ngày 13/10/2023.

Như vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D yêu cầu xác định anh Đ là cha đẻ của cháu B để đảm bảo quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật cho anh Đ và cháu B là có căn cứ phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 90, khoản 2 Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về án phí*: Việc khởi kiện “Xác định cha cho con” của chị D được miễn tiền án phí theo quy định tại Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Anh Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

-Về chi phí giám định: Anh Đ nhận chịu toàn bộ chi phí giám định, anh Đ đã nộp đủ số tiền trên cho Công ty TNHH Công nghệ di truyền NOVAGEN.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 90, khoản 2 Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm b khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

1. Xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D: Xác định anh Đỗ Văn Đ, sinh ngày 14/10/2001. Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình là cha đẻ của cháu Đỗ Văn B, sinh ngày 13/10/2023 *(Theo giấy chứng sinh số 747 do bệnh viện Đa khoa huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình cấp ngày 13/10/2023)*

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại chị D số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* chị D đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004528 ngày 02/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ. Anh Đỗ Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị D, anh Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Thành A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã Châu Sơn; Quỳnh Ngọc;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM
PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN MINH ĐỨC